

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 7 - 2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc L

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hoàng Văn L

2/ Ông Lê Minh H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị M - Kiểm sát viên.

**Ngày 19 tháng 7 năm 2021**, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã , tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trương Thị L - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phú S , thị xã B, tỉnh Thanh Hoá

Nơi ở hiện nay: Thôn Hoàng V , xã Hà L , huyện Hà T , tỉnh Thanh Hóa

**2. Bị đơn:** Anh Trịnh Quang P - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh P (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trịnh Quang P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức và được UBND phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, anh P thường xuyên uống rượu say và đánh chửi chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do không chịu đựng được nên từ tháng 12/2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau và không còn quan tâm đến

nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án nhân dân thị xã B đã triệu tập anh Phong và đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định đối với anh Trịnh Quang P (gia đình anh P đã nhận hộ giấy tờ và cam kết giao ngay các văn bản tố tụng cho anh P ), hiện nay anh P có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương nhưng anh P không đến làm việc, nên không có lời khai để thể hiện nguyện vọng của anh P .

\* Tại biên bản làm việc ngày 17/5/2021 bà Bùi Thị B là mẹ đẻ của anh Phong cho biết: Anh P và chị L kết hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị kết hôn 10 năm mà vẫn không có con chung, ngoài ra cuối năm 2010 anh P bị tai nạn nên có ảnh hưởng đến tính cách, anh P hay uống rượu nên tính khí nóng nảy, tuy nhiên anh P vẫn thương vợ. Chị L và anh P đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay, hiện tại chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Vợ chồng anh chị không có con chung, không có tài sản, công nợ chung. Anh P hiện tại vẫn đang sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ tại khu 3, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Anh P thường xuyên đi làm vào ban ngày, buổi tối mới về nhà. Các văn bản giấy tờ Tòa án giao cho gia đình và gia đình đã giao lại ngay tận tay cho anh P. Bà B cho biết quan điểm của anh P là không đồng ý ly hôn với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ. Anh không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản.

\* Toà án nhân dân thị xã B đã tiến hành xác minh tại khu phố 3, phường Phú S, thị xã B, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị L và anh P là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường Phú S, Anh chị sống với nhau hạnh phúc đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, ngoài ra cuối năm 2010 anh P bị tai nạn nên có ảnh hưởng tới đầu, tính tình nhiều khi nóng nảy, vợ chồng hay cãi vã to tiếng. Từ tháng 3/2021 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị L và anh P không có con chung, anh Phong hiện tại vẫn đang sinh sống tại khu 3, phường Phú S, thị xã B với bố mẹ đẻ. Nay chị L làm đơn xin ly hôn với anh P tại Tòa án, quan điểm của khu phố là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

\* **Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án**: Tất cả các giai đoạn từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ trên cơ sở quy định của pháp luật để đưa ra quyết định đúng đắn,

chính xác, khách quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Trịnh Quang P.
- Về con chung: Chị L, anh P không có con chung, nên đề nghị không xem xét.
- Về tài sản, công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay chị L giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, anh P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Quang P và do anh P vắng mặt nên phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trịnh Quang P đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Phong.

**[2] Về hôn nhân:** Chị Trương Thị L và anh Trịnh Quang P kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, anh P thường xuyên uống rượu về chửi bới chị, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và từ cuối năm 2020 đến nay vợ chồng chị sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau.

Đối với anh Trịnh Quang P dù biết chị L có đơn xin ly hôn, anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng anh P vắng mặt tại Tòa án và không có ý kiến trình bày quan điểm, nguyện vọng của mình về tình trạng hôn nhân, chứng tỏ anh P không còn thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng, không có thiện chí đoàn tụ cùng chị L. Ngoài ra theo bà B là mẹ đẻ anh P cho biết vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 3 năm 2021 cho đến nay.

Xét thấy, nguyện vọng xin được ly hôn của chị L là có cơ sở, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, kéo dài, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và không ai quan tâm đến ai. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị L đã thực sự không còn tình cảm với anh P và anh P bỏ mặc việc giải quyết vụ án không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị L được ly hôn anh P là phù hợp.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

**[4] Về tài sản, công nợ chung:** Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Trương Thị L là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Trịnh Quang P.

2. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đồng(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/00007226 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận(hoặc ngày niêm yết) bản án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX. B;
- Thi hành án dân sự;
- UBND Phường Phú S (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Ngọc L**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Lâm**











